TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST - DS	*Sơn Dương, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Anh Đào Văn C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh T;

**** Bị đơn:***

- Chị Đặng Thị S, sinh năm 1978; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh T; Địa chỉ tạm trú: Số nhà N, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B;

- Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh T; Địa chỉ tạm trú: Số nhà N, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B;

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1995; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh T; Địa chỉ tạm trú: Số nhà N, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B;

- Chị Hoàng Thị Như Q, sinh năm 2007, Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh T; Địa chỉ tạm trú: Số nhà N, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B;

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh T;

**** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Đặng Thị S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị A, Hoàng Thị Như Q:*** Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh T; Địa chỉ tạm trú: Số nhà N, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B;

**** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ:*** Anh Đào Văn C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về nội dung tranh chấp:***

- Công nhận hợp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 08/4/2020 tại Văn phòng Công chức Đức Minh (Nay là Văn phòng công chứng Dương Thị Dực) thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, giữa bên chuyển nhượng là chị Đặng Thị S, anh Hoàng Văn N và bên nhận chuyển nhượng là anh Đào Văn C, chị Nguyễn Thị Đ là hợp pháp. Theo đó, tổng diện tích đất chị Đặng Thị S, anh Hoàng Văn N chuyển nhượng cho anh Đào Văn C, chị Nguyễn Thị Đ là 1.910 m^2 (trong đó có 400 m^2đất ở tại nông thôn và 1.540 m^2đất vườn liền kề) tại thửa số 8 tờ bản đồ 30, địa chỉ thửa đất tại Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh T; đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 105442 ngày 20/8/2015 cho bà Đặng Thị S và ông Hoàng Văn N. Giá chuyển nhượng là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, các bên đã thanh toán toàn bộ tại thời điểm giao kết hợp đồng.

- Các đương sự đã tự thỏa thuận hỗ trợ thêm cho nhau một khoản tiền và yêu cầu Tòa án ghi trong Quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, cụ thể như sau: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm thanh toán cho chị Đặng Thị S và anh Hoàng Văn N số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* do anh Hoàng Văn N nhận thay.

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:**

- Anh Đào Văn C phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0001715 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Trả lại cho anh Đào Văn C 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Các đương sự không phải chịu án phí dân sự đối với phần giá trị tài đã tự thỏa thuận xong và yêu cầu Tòa án ghi trong Quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm